

Số: 2287/TBHH-CVHHHP

Hải Phòng, ngày 26 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về khu vực thi công công trình Đầu tư, xây dựng, cải tạo, mở rộng bến phà Đồng Bài, Cái Viêng và các công trình phụ trợ tại đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng

Vùng biển: Hải Phòng

Tên luồng: Lạch Huyện

Căn cứ: Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; khoản 18 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.

Xét đơn đề nghị số 01/ĐĐN-BQLDA ngày 11/9/2025 của Ban Quản lý dự án đặc khu Cát Hải.

Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng thông báo thiết lập khu vực thi công công trình Đầu tư, xây dựng, cải tạo, mở rộng bến phà Đồng Bài, Cái Viêng và các công trình phụ trợ tại đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng:

1. Khu vực thi công:

Khu vực thi công nạo vét được giới hạn bởi các điểm sau:

- Bến phà Đồng Bài:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
ĐB1	20°48'54.8"	106°53'35.9"	20°48'51.2"	106°53'42.7"
ĐB2	20°48'56.5"	106°53'39.9"	20°48'52.9"	106°53'46.7"
ĐB3	20°48'56.1"	106°53'41.4"	20°48'52.5"	106°53'48.2"
ĐB4	20°48'54.7"	106°53'42.5"	20°48'51.1"	106°53'49.3"
ĐB5	20°48'54.4"	106°53'44.1"	20°48'50.8"	106°53'50.8"
ĐB6	20°48'57.1"	106°53'42.2"	20°48'53.5"	106°53'49.0"
ĐB7	20°48'57.7"	106°53'39.8"	20°48'54.1"	106°53'46.6"
ĐB8	20°48'52.0"	106°53'41.6"	20°48'52.0"	106°53'41.6"
ĐB9	20°48'51.0"	106°53'41.8"	20°48'51.0"	106°53'41.8"

- Bến phà Cái Viêng:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
CV1	20°49'09.3"	106°54'40.5"	20°49'05.7"	106°54'47.3"
CV2	20°49'08.8"	106°54'40.4"	20°49'05.2"	106°54'47.1"
CV3	20°49'08.4"	106°54'41.3"	20°49'04.8"	106°54'48.1"
CV4	20°49'06.6"	106°54'40.4"	20°49'03.0"	106°54'47.2"
CV5	20°49'06.2"	106°54'36.9"	20°49'02.6"	106°54'43.7"
CV6	20°49'06.9"	106°54'34.1"	20°49'03.3"	106°54'40.9"
CV7	20°49'08.5"	106°54'33.6"	20°49'04.9"	106°54'40.4"

- Hồ trung chuyển được giới hạn bởi các điểm sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
HT1	20°49'41.6"	106°51'18.4"	20°49'38.0"	106°51'25.2"
HT2	20°49'43.1"	106°51'21.5"	20°49'39.5"	106°51'28.3"
HT3	20°49'40.7"	106°51'22.7"	20°49'37.2"	106°51'29.5"
HT4	20°49'39.3"	106°51'19.7"	20°49'35.7"	106°51'26.4"

2. Thời gian thi công: Dự kiến 90 ngày kể từ ngày Cảnh vụ Hàng hải Hải Phòng chấp thuận phương tiện thi công (từ tháng 9/2025 đến tháng 12/2025).

3. Đặc điểm của các phương tiện thi công:

STT	Số đăng ký	Loại phương tiện	Thời gian chấp thuận hoạt động
1	HP - 3695	Tàu chở hàng có cửa đáy	Từ ngày 09/9/2025 đến 09/12/2025
2	HP - 3308	Tàu cần cẩu	Từ ngày 09/9/2025 đến 09/12/2025
3	HP - 6026	Tàu hút	Từ ngày 09/9/2025 đến 09/12/2025

HƯỚNG DẪN HÀNH HẢI

Các phương tiện thủy hoạt động qua lại lưu ý tăng cường cảnh giới và phòng tránh khu vực thi công nói trên.

Ghi chú: Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <https://cangvuhaiphong.gov.vn/>.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Bộ tư lệnh Hải Quân;
- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam;
- Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam;
- Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam;
- Hiệp hội cảng biển Việt Nam;
- BCH Bộ đội Biên phòng Tp. Hải Phòng;
- Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng HP;
- Phòng Cảnh sát giao thông - CATPHP;
- Cảng vụ đường thủy nội địa Khu vực I;
- Cảng vụ đường thủy nội địa HP - Sở Xây dựng;
- Tổng Công ty BĐATHH Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc;
- Trung tâm PHTKCN hàng hải KV I;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (để th/báo trên đài chuyên hải);
- Các doanh nghiệp cảng biển, bến thủy nội địa;
- Các Cảng vụ hàng hải;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng TCHC (để đăng lên Website);
- Phòng TTTT (gửi các chủ tàu, đại lý, thuyền trưởng tàu biển);
- Phòng ĐPGTHH (để th/báo, hướng dẫn tàu thuyền);
- Phòng ATANHH (để ph/hợp);
- Lưu: VT, QLKCHT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Văn Thuận